

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2021 & KẾ HOẠCH SXKD NĂM
2022 CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC
SẠCH SÔNG ĐÀ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà (“Công ty”/“Viwasupco”) báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty, cụ thể như sau:

Trong năm 2021, Công ty Cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà có hai mảng hoạt động chính là: Vận hành sản xuất, kinh doanh bán buôn nước sạch Nhà máy Nước sạch Sông Đà với công suất 300.000m³/ngđ và triển khai đầu tư Giai đoạn 2 Dự án Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị “Sơn Tây - Hòa Lạc - Xuân Mai - Miếu Môn - Hà Nội - Hà Đông” nâng công suất lên 600.000m³/ngđ.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Đánh giá những thuận lợi và khó khăn.

1.1. Thuận lợi:

- Vùng dịch vụ cấp nước của Công ty chủ yếu là khu vực phía Tây Nam Thành phố và dọc đường Đại lộ Thăng Long là khu vực đang có tốc độ đô thị hóa cao, nhu cầu dùng nước của người dân lớn và tăng trưởng nhanh;
- Các khách hàng mua buôn nước sạch của Công ty đều là những đơn vị lớn, có vùng dịch vụ cấp nước rộng, đã có thời gian hợp tác lâu dài và ổn định với Công ty.

1.2. Khó khăn:

- Công ty chịu tác động trực tiếp và gián tiếp do ảnh hưởng chung của đại dịch Covid-19 nên một số hạng mục nâng cấp, đầu tư mới của đơn vị bị chậm tiến độ. Sản lượng nước sạch tiêu thụ trong năm 2021 giảm nhiều do nhu cầu sử dụng của một số khách hàng giảm mạnh như: dịch vụ ăn uống, khách sạn đóng cửa, nhà xưởng bị dừng sản xuất, học sinh, sinh viên nghỉ học;
- Trong năm 2021, tình hình biến đổi khí hậu dẫn đến dòng chảy trên lưu vực Sông Đà và mực nước Hồ thủy điện Hòa Bình xuống thấp, có một số thời điểm cực đoan làm cho mực nước đầu kênh lấy nước không đạt cao độ thiết kế để cấp đủ lượng nước cho Nhà máy sản xuất đạt theo công suất thiết kế của Dự án Nước sạch Sông Đà Giai đoạn I;
- Năng lực tiếp nhận tại các điểm đầu nối của các khách hàng mua buôn nước sạch với tuyến ống truyền tải chính của Công ty đoạn từ Nhà máy đến đường Vành Đai 3 đã tiệm cận khả năng truyền tải của hệ thống trong khi việc đầu tư phát triển mạng lưới cấp 2 của Công ty trong thời gian vừa qua gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai xúc tiến các thủ tục pháp lý đầu tư của Dự án.



2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2021:

Với những thuận lợi, khó khăn như đã nêu trên, bằng sự đoàn kết, tập trung phần đầu cao của toàn bộ các cán bộ công nhân viên trong Công ty, năm 2021 vừa qua, Công ty đã thực hiện sản xuất nước an toàn, hiệu quả và bám sát kế hoạch năm 2021 đã được Đại hội Cổ đông phê duyệt.

2.1. Các chỉ tiêu chủ yếu.

STT	Khoản mục	Đ.vị	Kế hoạch Năm 2021	Thực hiện Năm 2021	Tỷ lệ % TH/KHN
(a)	(b)	(c)	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Tổng sản lượng nước	m ³	106.273.516	101.862.498	95,85%
2	Doanh thu HĐSX kinh doanh	Tỷ đ	547,30	524,97	95,92%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	164,20	198,675	120,99%

(Số liệu trong bảng trên được lấy theo báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán).

2.2. Đánh giá chung kết quả đạt được:

Nhìn chung, Tổng sản lượng nước và doanh thu HĐSXKD chưa đạt kế hoạch đề ra, tuy nhiên trong năm do Công ty làm tốt công tác quản lý chi phí và thực hành tiết kiệm triệt để trong hoạt động sản xuất nên lợi nhuận sau thuế đã vượt so với kế hoạch năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

- Sản lượng nước đạt 95,85% so với kế hoạch năm;
- Doanh thu kinh doanh đạt 95,92% so với kế hoạch năm;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 120,99% so với kế hoạch năm.

3. Công tác điều hành trong năm 2021.

3.1. Công tác Tổ chức hành chính và chăm lo đời sống cho người lao động.

- Làm tốt công tác tổ chức, sắp xếp, điều động nội bộ, giới thiệu bổ nhiệm, miễn nhiệm và công tác tuyển dụng nhân sự mới để bổ sung cho các Ban nghiệp vụ, Nhà máy, Ban QLDA còn thiếu nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu công việc được giao. Tiếp tục thực hiện công tác tinh giản bộ máy quản lý và sản xuất trực tiếp theo hướng gọn nhẹ, nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, cụ thể:
 - + Nhà máy nước Sông Đà: Đơn vị sắp xếp lại các phòng điều hành hợp lý hơn, chức năng nhiệm vụ đầy đủ hơn và phù hợp với tình hình sản xuất;
 - + Ban Quản lý dự án: Đã sáp nhập các phòng chức năng, gọn hơn và linh hoạt hơn ;
 - + Công tác định biên nhân sự: Thường xuyên rà soát từng vị trí, có những điều chỉnh hoặc tuyển dụng bổ sung kịp thời cho những vị trí thiếu trên nguyên tắc đúng người, đúng việc, hiệu quả, đúng định biên đã được HĐQT phê duyệt.
- Số lượng cán bộ, nhân viên : Tính đến 31/12/2021 công ty có 127 cán bộ CNV ; Năm 2021 Công ty tổ chức 03 khóa đào tạo với Tổng số lượng CBNV tham gia là 168 người, số giờ đào tạo bình quân cho mỗi nhân viên tham gia đào tạo là 25

giờ/người.

- Đảm bảo việc chi trả lương cho người lao động đúng thời gian và theo đúng Nghị quyết, quyết định, quy chế phân phối tiền lương của Công ty và Quỹ lương được thực hiện theo đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt. Giải quyết đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động trong Công ty;
- Phối hợp với tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV cụ thể như: Tổ chức cho CBCNV trực Tết cũng như các ngày Lễ lớn của dân tộc trong không khí đầm ấm, tiết kiệm và hiệu quả. Hỗ trợ kịp thời các chế độ cho các cán bộ công nhân viên của Nhà máy trực tiếp sản xuất thực hiện “3 tại chỗ” trên Nhà máy để sản xuất trong thời gian cao điểm của dịch bệnh Covid 19 vừa qua.

3.2. Công tác Sản xuất của Công ty.

Trong năm qua, công tác truyền tải, sản xuất, phân phối nước tại các Trạm bơm, tuyến ống đều không vượt kế hoạch năm 2021 do nhu cầu mực nước đầu nguồn thấp và nhu cầu sử dụng nước thấp. Công ty vẫn duy trì được tỷ lệ thất thoát nước sạch rất thấp (dưới 1%) và công tác an ninh, an toàn trong sản xuất, truyền tải nước sạch được đảm bảo, cụ thể:

STT	Nội dung công việc	Đ.vị	Năm 2021		Tỷ lệ % THN/KHN
			Kế hoạch	Thực hiện	
(a)	(b)	(c)	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Tại trạm bơm nước sông: Sản lượng nước thô bơm từ sông lên Hồ Đầm Bài	m ³	109.201.426	96.379.130	88,26%
		m ³ /ng.đ	299.182	264.052	
2	Tại trạm bơm nước hồ: Sản lượng nước thô từ Hồ Đầm Bài lên khu xử lý	m ³	108.804.638	102.899.748	94,57%
		m ³ /ng.đ	298.095	281.917	
3	Tại khu xử lý: Sản lượng nước sạch sau xử lý	m ³	107.567.939	102.128.158	94,94%
		m ³ /ng.đ	294.707	279.803	
4	Sản lượng nước sạch bán qua đồng hồ	m ³	106.273.516	101.862.498	95,85%
		m ³ /ng.đ	291.160	279.075	

Để có được kết quả sản xuất như trên cũng như đảm bảo cho công tác an ninh, an toàn trong sản xuất và truyền tải nước sạch, trong năm qua Công ty đã và đang triển khai quyết liệt, đồng bộ có hiệu quả các giải pháp chính như sau:

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp tăng cường công tác đảm bảo an ninh nguồn nước của Nhà máy Sông Đà như: Duy trì đảm bảo Camera giám sát An ninh giám sát toàn bộ các khâu thiết yếu của Nhà máy, bổ sung nâng cấp các Camera tại Bể chứa trung gian và Khu xử lý bùn; Đảm bảo hoạt động của Hệ thống quan trắc tự động

nước thô đầu vào, nước thải và nước sạch sau xử lý kết nối với sở Sở Tài nguyên Môi trường Hòa Bình & sở TNMT thành phố Hà Nội theo quy định, có trích xuất dữ liệu nước sạch sau xử lý cho các khách hàng cùng theo dõi, giám sát chất lượng nước; Hoàn thành gần như toàn bộ hàng rào bảo vệ kênh dẫn Trạm bơm nước Sông; tăng cường công tác bảo vệ kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hoạt động xây dựng, các nguồn xả thải có nguy cơ ảnh hưởng tới an ninh nguồn nước;

- Công tác tuần tra, kiểm tra giám sát đảm bảo an ninh trật tự, an ninh nguồn nước được duy trì 24/24, mọi tình huống luôn được kiểm soát giám sát từ xa, nên không bị động; Trong năm 2021 không xảy ra bất kỳ sự cố, mối nguy nào gây ảnh hưởng đến chất lượng nước của Nhà máy, Công tác tầm soát, kiểm tra chất lượng nước các công đoạn sản xuất được duy trì đảm bảo theo quy định, chất lượng nước sản xuất ra đạt Quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT;
- Công tác bảo trì, bảo dưỡng sửa chữa, kiểm tra vận hành máy móc thiết bị các bộ phận, trạm đội sản xuất được điều phối vận hành nhịp nhàng đảm bảo an toàn sản xuất, không xảy ra sự cố thiết bị do lỗi người vận hành. Đặc biệt trong năm 2021 không xảy ra sự cố vỡ tuyến ống truyền tải như các năm trước đây, không có sự cố lớn đối với các thiết bị chính như bơm, biến tần, hệ thống điện;
- Tại các thời điểm cực đoan trong năm 2021, mực nước trên Sông Đà tại vị trí đầu kênh dẫn nước sông xuống dưới mực nước thiết kế, Nhà máy đã chủ động điều chỉnh chế độ vận hành của các Trạm bơm nguồn, bố trí cán bộ túc trực 24/24 và phối hợp chặt chẽ, điều tiết cùng các cơ quan Tập đoàn điện lực Việt Nam, Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc Gia, Công ty thủy điện Hòa Bình và đồng thời chạy cả bơm dự phòng để có thể đáp ứng tối đa nguồn nước cho sản xuất của khu xử lý;
- Làm việc với EVN về các giải pháp cấp điện an toàn cho Nhà máy nước ở giai đoạn hiện nay và tương lai khi đầu tư nâng công suất. Trong năm 2021 Công ty Điện lực Hòa Bình đã tiến hành cải tạo đường dây, lắp thêm máy cắt điều khiển từ xa, đưa phương thức chuyển nguồn không mất điện vào vận hành từ đó đã giảm thiểu thời gian cắt điện và sự cố;
- Phối hợp với Công ty thủy lợi về vận hành hồ Đầm Bải theo đúng quy chế phối hợp đã được ký kết lập và thực hiện các giải pháp để tối ưu lượng nước cấp phục vụ tưới tiêu;
- Công tác ký kết, thực hiện Hợp đồng mua sắm: Công ty đã ký kết, thực hiện Hợp đồng mua sắm kịp thời phục vụ công tác sản xuất của Nhà máy đảm bảo, tuân thủ đúng Quy chế phân cấp của Công ty cũng như pháp luật và phù hợp với kế hoạch năm 2021 đã được phê duyệt.

3.3. Công tác phát triển thị trường.

3.3.1. Công tác kinh doanh và chăm sóc khách hàng:

Với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, hoạt động kinh doanh của Công ty đã đạt được một số kết quả trong năm 2021 như sau:

Stt	Nội dung	Sản lượng tiêu thụ (m ³)	Bình quân ngày đêm (m ³ /ngđ)
1	Kế hoạch năm 2021	106.273.516	291.160
2	Kết quả thực hiện năm 2021	101.862.498	279.075
3	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch %	95,58%	95,58%

- Tổng sản lượng tiêu thụ nước sạch năm 2021 đạt trên 101 triệu mét khối, tương đương khoảng 279.000 m³/ngày đêm, giảm 0,72 % so với sản lượng năm 2020 và bằng 95,58% so với kế hoạch 2021 được giao. Sản lượng tiêu thụ năm 2021 giảm hơn so với năm 2020 và không đạt kế hoạch năm 2021 nguyên nhân chính là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 diễn biến trong năm 2021 phức tạp lan rộng, thời gian giãn các xã hội của nhiều vùng trong khu vực Hà Nội và toàn thành phố Hà Nội dài hơn năm 2020 làm nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng tiêu thụ giảm mạnh. Ngoài ra còn do mực nước sông Đà nhiều thời điểm xuống thấp bất thường không đảm bảo sản xuất như công suất thiết kế, có những thời điểm trong năm không đáp ứng được nhu cầu tối thiểu của khách hàng;
- Công ty đã phối hợp hiệu quả với các khách hàng: Công ty Cổ phần VIWACO, Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông, Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội, Công ty Cổ phần Nước sạch Tây Hà Nội, Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ đô, Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ địa chất, Công ty Cổ phần Sản xuất & Thương mại Ngọc Hải nhằm cung cấp nước sạch ổn định, an toàn để khách hàng sử dụng tối đa nguồn nước sạch Sông Đà cung cấp;
- Thường xuyên liên hệ nắm bắt tình hình hoạt động của khách hàng, khảo sát và đánh giá nhu cầu sử dụng nước của khách hàng cũng như đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao sản lượng tiêu thụ nước sạch của khách hàng;
- Thông báo kịp thời tới khách hàng các thông tin cam kết như kế hoạch vận hành cấp nước, dừng cấp nước, chất lượng nước;
- Thông tin và phản hồi kịp thời các vấn đề của khách hàng trong quá trình cung cấp dịch vụ cấp nước cũng như phối hợp chặt chẽ xử lý khi có sự cố xảy ra.

3.3.2. Công tác nghiên cứu và phát triển thị trường:

- Trong năm 2021 Công ty đã phối hợp và hợp tác chặt chẽ với các đối tác phân phối, nâng cao chất lượng dịch vụ và khả năng tiếp cận khách hàng của Công ty nhằm duy trì đầu nối cũng như phát triển năng lực mạng lưới cấp nước, tiến sâu vào các thị trường tiềm năng còn dư địa phát triển;
- Nghiên cứu hệ thống cấp nước của các huyện ngoại thành khu vực phía Nam Thành phố Hà Nội nhằm đánh giá các cơ hội hợp tác đầu tư phát triển thị trường cấp nước của Công ty cho khu vực này;
- Công ty đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường đô thị Xuân Mai vận hành tuyến ống DN600 chạy dọc quốc lộ 21A cấp nước cho toàn bộ thị xã Xuân Mai và các vùng lân cận từ ngày 29/7/2021;
- Công ty đã phối hợp triển khai và ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình cấp cho khu công nghiệp Yên Quang từ ngày 06/01/2022;
- Nghiên cứu đề xuất đầu tư mạng lưới đường ống truyền tải cấp 2 với mục tiêu chính là chủ động xác lập vùng cấp nước bằng hệ thống đường ống đến khách hàng, đồng thời đảm bảo cấp nước an toàn cho người dân, khách hàng;
- Thực hiện nghiên cứu đầu tư và đầu tư phát triển mạng lưới tuyến ống truyền tải cấp II theo kế hoạch đầu tư đã được Đại hội Cổ đông thường niên năm 2020 Công ty thông qua, cụ thể:
 - + Công ty đã cùng Tư vấn nghiên cứu và ngày 4/12/2020 đã đề xuất lại UBND Thành phố Hà Nội chấp thuận Chủ trương đầu tư Dự án phát triển mạng truyền tải cấp II hệ thống cấp nước Sông Đà (2 km Tuyến ống đường kính

DN1000 & 8,4 km tuyến ống đường kính DN800 trên đường Vành Đai 3,5 đoạn từ trước cửa Đại học Thành Đô trên Quốc Lộ 32 đến nút giao đường Quang Trung với Lê Trọng Tấn Hà Đông) với tổng mức đầu tư ước tính khoảng **483.727.924.000 đồng**. Dự án này đã được UBND Thành phố Hà Nội chấp thuận tại Văn bản số 418/UBND-ĐT ngày 8/2/2021.

- + Công ty đã cùng Tư vấn nghiên cứu và ngày 18/8/2021 đã đề xuất lại UBND Thành phố Hà Nội chấp thuận Chủ trương đầu tư Dự án phát triển mạng truyền tải cấp II tuyến số 1 - hệ thống cấp nước Sông Đà (Chạy theo đường Lương Thế Vinh- Nguyễn Trãi – Nguyễn Xiển – NMN Hạ Đình với đường kính DN800, chiều dài 3.600m) điểm đầu tại nút giao cầu vượt Mễ Trì trên Đại lộ Thăng Long và điểm cuối tại điểm chờ DN800 kết nối với đường hiện hữu DN600 của Nhà máy nước Hạ Đình trên ngõ 129 đường Nguyễn Xiển, với tổng mức đầu tư khoảng **95.068.000.000 đồng**. Dự án này đã được UBND Thành phố Hà Nội chấp thuận tại Văn bản số 3714/UBND-ĐT ngày 26/10/2021.

3.4. Công tác triển khai đầu tư Dự án hệ thống cấp nước Chuỗi đô thị Sơn Tây- Hòa Lạc-Xuân Mai- Miếu Môn- Hà Nội- Hà Đông giai đoạn 2 nâng công suất lên 600.000 m3/ngđ (Dự án Nước sạch Sông Đà Giai đoạn 2).

3.4.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch đầu tư năm 2021 được phê duyệt:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Danh mục	KH 2021	Thực hiện năm 2021	
			Giá trị	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
A	Chi phí thực hiện công việc (1+2+3+4+5)	1.678,08	709,29	42,3%
1	Chi phí lập dự án đầu tư	3,92	1,36	34,7%
2	Trạm điều tiết Tây Mỗ và Tuyến ống TTNS 6,4 km	47,94	24,97	52,1%
3	Tuyến ống Truyền tải nước sạch từ Khu xử lý đến Trạm điều tiết Tây Mỗ	1.193,18	652,82	54,7%
4	Cụm công trình đầu mối và khu xử lý	423,04	30,13	7,1%
5	Kiểm toán công trình	-	-	-
6	Dự phòng phí	10,00	-	0,0%
B	Chi phí Ban quản lý dự án	9,91	8,16	82,4%
	Tổng vốn đầu tư năm 2021 (A+B)	1.687,99	717,45	42,5%

- Giá trị giải ngân đầu tư 709,29 tỷ đồng/ 1.678,08 tỷ đồng, đạt 42,3% kế hoạch được giao.
- Chi phí Ban QLDA 8,16 tỷ đồng/ 9,91 tỷ đồng, đạt 82,4% kế hoạch được giao.

Đánh giá chung: Công tác giải ngân của Ban QLDA trong năm 2021 không đạt kế hoạch HĐQT Công ty giao với nguyên nhân chính sau:

- Trong năm 2021, do chưa có Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư điều chỉnh dẫn đến chưa hoàn thành được Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh cũng như công tác thẩm định và phê duyệt FS. Do đó, chưa thể triển khai thực hiện một số hạng mục theo kế hoạch như: Trạm bơm dâng đầu kênh, Cải tạo hệ thống Scada, Cải tạo mái kênh dẫn nước sông, Khu xử lý bùn.

- Công tác giải ngân quyết toán Hợp đồng EPC-01: Chưa hoàn thành 100% do Tổng thầu EPC chưa khắc phục triệt để các tồn tại trên công trường.
- Công tác giải ngân thực hiện hợp đồng EPC-02: Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến công tác nhập khẩu nguyên vật liệu, huy động nguồn lực của các Nhà thầu cung cấp và thi công xây dựng công trình. Tiến độ thực hiện hạng mục công trình đang chậm so với tiến độ cam kết trong Hợp đồng.

Giải pháp khắc phục:

- Bám sát các Cơ quan nhà nước tỉnh Hòa Bình để đẩy nhanh tiến độ điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư. Rà soát, hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh trình nộp Cục Hạ tầng Bộ xây dựng để thẩm định trước, ngay sau khi có Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh sẽ hoàn thành công tác thẩm định, trình phê duyệt.
- Hiện công tác khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công các hạng mục còn lại đang được Nhà thầu tư vấn hoàn thiện, dự kiến hoàn thành trong Quý I năm 2022. Ngay sau khi Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án được phê duyệt, sẽ trình thẩm định, phê duyệt và đẩy nhanh công tác lựa chọn nhà thầu triển khai thi công các hạng mục công trình.
- Công tác giải ngân quyết toán Hợp đồng EPC-01: Trên cơ sở văn bản đồng ý của Tổng thầu, đẩy nhanh công tác lựa chọn đơn vị thực hiện và triển khai khắc phục triệt để các tồn tại trên công trường, hoàn thiện các hồ sơ chất lượng còn thiếu (theo yêu cầu của Nhà máy) để đủ điều kiện giải ngân giá trị quyết toán còn lại ngay trong Quý I năm 2022.
- Công tác giải ngân thực hiện hợp đồng EPC-02: Đôn đốc các Nhà thầu khắc phục khó khăn do dịch Covid-19, bổ sung nguồn lực để bù đắp tiến độ bị chậm, phân đấu hoàn thành hạng mục công trình trong Quý IV năm 2022 theo kế hoạch điều chỉnh được HĐQT phê duyệt.

3.4.2. Kết quả triển khai thực hiện các công tác đầu tư chính:

3.4.2.1. Dự án đầu tư hệ thống cấp nước sông Đà giai đoạn II:

a. Thủ tục pháp lý:

Trong năm 2021, Chính phủ có văn bản số 1568/TTg-CN ngày 16/11/2021 về việc chấp thuận không sử dụng hồ Đàm Bài làm hồ sơ lắng và nghiên cứu bổ sung các hạng mục công trình đảm bảo an ninh, an toàn cấp nước. Trong năm, Công ty đã tích cực làm việc với các cơ quan hữu quan để được cấp Quyết định đầu tư điều chỉnh Dự án. (Ngày 20/1/2022, UBND tỉnh Hòa Bình đã ban hành Quyết định số 07/2022/UBND về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư).

Tuy nhiên, Công tác thẩm định Dự án của Bộ Xây dựng vẫn chưa hoàn thành, nên Công ty chưa trình HĐQT phê duyệt được Dự án đầu tư điều chỉnh (FS điều chỉnh).

b. Công tác đấu thầu:

Trong năm 2021, đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu 10 gói thầu, cụ thể:

- Tuyển ông truyền tải nước sạch 40km từ Khu xử lý đến Trạm điều tiết Tây Mỗ: 04 gói thầu gồm: Thiết kế bản vẽ thi công, cung cấp, xây dựng và lắp đặt (EPC-02);

Tư vấn giám sát (TV32); Bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng và lắp đặt (BH10); Thí nghiệm chỉ tiêu nền đất yếu (EPC02.TV01).

- Cải tạo trạm bơm sông, trạm bơm hồ: 03 gói thầu gồm: Thiết kế bản vẽ thi công, cung cấp, xây dựng và lắp đặt (GĐ1.CT01); Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công (GĐ1.CT02); Tư vấn giám sát (GĐ1.CT03).
- Tư vấn thiết kế các hạng mục còn lại: 03 gói thầu gồm: Lập đề cương nhiệm vụ khảo sát và thiết kế (TV37); Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công hạng mục tuyến ống nước thô ven hồ Đàm Bài (TV38); Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công Khu xử lý và các công trình nguồn (TV39).

3.4.2.2. Dự án đầu tư phát triển mạng lưới truyền tải cấp 2 hệ thống cấp nước sông Đà (Dự án tuyến ống cấp 2 đường Vành đai 3.5):

- Về công tác tổ chức thực hiện: Trong năm 2021, đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu 02 gói thầu chuẩn bị dự án: 1) Khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án phát triển mạng lưới truyền tải cấp 2 hệ thống cấp nước sông Đà và 2) Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi dự án phát triển mạng lưới truyền tải cấp 2 hệ thống cấp nước sông Đà.
- Hoàn thành Công tác lập và thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi dự án theo phương án sử dụng ống gang.
- Đến thời điểm hiện tại, Công ty đang trình UBND thành phố Hà Nội điều chỉnh Chủ trương đầu tư để phù hợp với điều kiện thực tế và Quy hoạch cấp nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3.4.2.3. Dự án đầu tư phát triển mạng lưới truyền tải cấp 2 số 1 - Hệ thống cấp nước sông Đà (Dự án tuyến ống cấp 2 đường Lương Thế Vinh):

Trong năm 2021, đã tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn và hoàn thành công tác lập và trình duyệt Chủ trương đầu tư dự án. Dự kiến triển khai các công tác chuẩn bị đầu tư ngay trong Quý I năm 2022.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Với những thuận lợi và khó khăn chung của các đơn vị sản xuất, kinh doanh nước sạch trên địa bàn Thành phố, đặc biệt là tình hình dịch bệnh Covid 19 vẫn còn đang diễn biến phức tạp trong thời gian tới, trên cơ sở thực tế triển khai đầu tư Dự án Nước sạch Sông Đà Giai đoạn 2, hệ thống tuyến ống truyền tải Cấp II, cùng với việc thực hiện quyết liệt các biện pháp đã triển khai có hiệu quả trong năm 2021 nhằm tăng cường hơn nữa công tác quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm chi phí, tăng lợi nhuận và doanh thu cho Công ty. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022 của Công ty như sau:

1. Các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh.

STT	Khoản mục	Đ.vị	Thực hiện Năm 2021	Kế hoạch Năm 2022	Tỷ lệ % KH22/TH21
(a)	(b)	(c)	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Tổng sản lượng nước	m ³	101.862.498	104.351.517	102,44%
2	Doanh thu HĐSX kinh doanh	tỷ đ	524,97	537,89	102,46%

3	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đ	198,67	175,035	88,1%
---	--------------------	------	--------	---------	-------

2. Các chỉ tiêu chính về đầu tư.

2.1. Kế hoạch thực hiện đầu tư xây dựng dự án giai đoạn 2:

- Hoàn tất công tác được cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án
- Hoàn thành công tác lập, thẩm định và trình HĐQT Công ty phê duyệt trong Quý I/2022.

2.2. Công tác thiết kế bản vẽ thi công các hạng mục còn lại của dự án:

- Hoàn thành toàn bộ công tác khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công, trình Bộ Xây dựng thẩm định ngay sau khi có Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh và Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh được phê duyệt. Trình HĐQT phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các hạng mục còn lại trong Quý II năm 2022.

2.3. Hạng mục Tuyến ống truyền tải nước sạch đoạn từ Khu xử lý đến Trạm điều tiết Tây Mỗ (Km7+800):

- + Hoàn thành công tác thỏa thuận thiết kế bản vẽ thi công tuyến ống qua Xanh villas, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công toàn bộ tuyến ống trong Quý I/2022.
- + Trình HĐQT Công ty phê duyệt bổ sung các điểm lấy nước trên tuyến, tổ chức thực hiện thi công song song với việc thi công tuyến ống chính.
- + Tổ chức triển khai và hoàn thành công tác cung cấp, thi công xây dựng và lắp đặt toàn bộ tuyến ống trong Quý IV năm 2022 (trong đó, hoàn thành trước khoảng 20km qua khu vực xung yếu trong quý II/2022).

2.4. Cụm công trình đầu mối và khu xử lý:

2.4.1. Hạng mục trạm bơm nước dâng đầu kênh

- Công tác lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc hạng mục: Hoàn thành trong Quý I/2022.
- Cơ bản hoàn thành công tác cung cấp, thi công xây dựng và lắp đặt trong Quý IV/2022.

2.4.2. Hạng mục Trạm bơm sông, Trạm bơm hồ và Tuyến ống lên Khu xử lý

- Hoàn thành công tác khảo sát, thiết kế BVTC và lập dự toán trình HĐQT Công ty phê duyệt trong tháng 4 năm 2022.
- Hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu trong tháng 8 năm 2022.
- Tổ chức triển khai các công tác cung cấp, thi công xây dựng và lắp đặt hoàn thành trong năm 2023.

2.4.3. Hạng mục tuyến ống nước thô qua Hồ Đầm Bài

- Hoàn thành công tác khảo sát, thiết kế BVTC và lập dự toán trình HĐQT Công ty phê duyệt trong Quý II/2022.
- Hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu trong năm 2022.

2.4.4. Khu xử lý nước sạch

- Hoàn thành công tác khảo sát, thiết kế BVTC và lập dự toán, thẩm tra, thẩm định và trình HĐQT Công ty phê duyệt trong tháng 8 năm 2022.
- Triển khai các thủ tục lựa chọn nhà thầu, cơ bản hoàn thành trong năm 2022.

2.4.5. Khu xử lý bùn

- Hoàn thành công tác khảo sát, thiết kế BVTC và lập dự toán trình HĐQT Công ty phê duyệt trong tháng 4 năm 2022.
- Hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu trong tháng 8 năm 2022.
- Tổ chức triển khai các công tác cung cấp, thi công xây dựng và lắp đặt hoàn thành trong năm 2023.

2.4.6. Cải tạo hệ thống giai đoạn 1 thuộc Dự án giai đoạn II

- Xây dựng hàng rào bảo vệ kênh dẫn nước sông: Hoàn thành công tác quyết toán, bàn giao đưa vào sử dụng.
- Cải tạo mái kênh dẫn nước sông: Hoàn thành thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán trình phê duyệt tháng 4, tổ chức lựa chọn nhà thầu hoàn thành tháng 7 năm 2022.
- Cải tạo Trạm bơm sông, Trạm bơm hồ: Hoàn thành.
- Cải tạo hệ thống Scada: Hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu, cung cấp thiết bị, thi công song song với các hạng mục công trình đảm bảo tích hợp đồng bộ hệ thống cũ và hệ thống đầu tư mới.
- Xây dựng hoàn thiện các điểm lấy nước trên tuyến 40km.
- Kế hoạch thực hiện các dự án tuyến ống cấp 2

2.5. Dự án đầu tư phát triển mạng lưới truyền tải cấp 2 hệ thống cấp nước sông Đà (Dự án tuyến ống cấp 2 đường Vành đai 3.5)

- Hoàn thành công tác điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo phương án sử dụng vật liệu chính của tuyến ống là HDPE trong Quý I năm 2022;
- Tổ chức thẩm định, trình HĐQT Công ty xem xét phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc Dự án trong Quý I năm 2022;
- Triển khai lựa chọn nhà thầu, triển khai mua sắm, thi công xây dựng và lắp đặt với mục tiêu đạt 100% khối lượng hạng mục công trình.

Sau khi việc lựa chọn vật liệu chính cho tuyến ống HDPE được HĐQT thông qua, thời gian để chủ đầu tư tiến hành cập nhật hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi, công tác thẩm tra, thẩm định, phê duyệt có thể sẽ ảnh hưởng đến tiến độ của Dự án.

- Giá trị đầu tư thực hiện dự án năm 2022 dự kiến: 483,15 tỷ đồng.

2.6. Dự án đầu tư phát triển mạng lưới truyền tải cấp 2 số 1 - Hệ thống cấp nước sông Đà (Dự án tuyến ống cấp 2 đường Lương Thế Vinh):

- Hoàn thành công tác lập, thẩm tra, thẩm định và trình HĐQT Công ty xem xét phê duyệt trong Quý II năm 2022;

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc Dự án hoàn thành trong Quý III năm 2022;
- Tổ chức triển khai mua sắm, thi công xây dựng và lắp đặt đạt khoảng 10% khối lượng hạng mục công trình.

2.7. Kế hoạch đầu tư trong năm 2022 của Công ty giá trị như sau:

STT	Dự án đầu tư/ Nội dung	Giá trị (Tỷ đồng)	Ghi chú
I	Dự án nước sạch Sông Đà giai đoạn 2	1.834,767	
1	Chi phí đầu tư	1.821,151	
2	Chi phí hoạt động của Ban QLDA	13,616	
II	Dự án Tuyến ống cấp 2	509	
1	Dự án tuyến ống cấp 2 đường Vành đai 3.5	483,14	
2	Dự án tuyến ống cấp 2 đường Lương Thế Vinh	25,85	
	Cộng (I) + (II)	2.343,767	

2.8. Thu xếp vốn cho Dự án giai đoạn II.

Tập trung hoàn thành việc gia hạn và cấp giấy chứng nhận đầu tư, đồng thời trình phê duyệt hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án để Ngân hàng VCB Tây Hồ có cơ sở hoàn thành công tác thẩm tra, phê duyệt và tiếp tục giải ngân cho Dự án vào tháng 6/2022.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCHC.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Quý